TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hương C, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hương C và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hương C và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Hương C và anh Trần Văn T thỏa thuận giao hai con Trần Tú U, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2009 và Trần Xuân A, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2018 cho chị Phạm Hương C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Hương C và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Hương C và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Hương C nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Hương C đã nộp là 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001536 ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng, nên trả lại cho chị Phạm Hương C số tiền còn lại là 20.150.000 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh